

Số: 749/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 908/2022/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 24B, ngõ 95, tổ 27, phường L quận H, thành phố Hà Nội.

2. Anh Vũ Ngọc V, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Phòng A701, số 440 phố V, phường V, quận H, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Ngọc V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận H, thành phố Hà Nội ngày 03/8/2015 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đã hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án

công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Ngọc V có 03 con chung là Vũ Đức A (nam), sinh ngày 31/7/2015, Vũ Bảo Linh A (nữ) sinh ngày 19/4/2019 và Vũ Bảo Linh T (nữ) sinh ngày 19/4/2019. Ly hôn anh chị thỏa thuận anh V là người nuôi dưỡng cả 03 con chung là Đức A, A và T. Chị L cấp dưỡng nuôi dưỡng 03 con chung Đức A, A và T là 4 triệu đồng/tháng.

[3]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Ngọc V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Ngọc V không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình và không có yêu cầu gì đối với anh Vũ Ngọc V.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Ngọc V.

1.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và Anh Vũ Ngọc V xác nhận có 03 con chung là Vũ Đức A (nam), sinh ngày 31/7/2015, Vũ Bảo Linh A (nữ) sinh ngày 19/4/2019 và Vũ Bảo Linh T (nữ) sinh ngày 19/4/2019 (Hiện nay sức khỏe của con bình thường). Sau ly hôn, giao anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung là Đức A, Linh A và T. Chị L cấp dưỡng nuôi 03 con chung Đức A, Linh A và T số tiền là 4 triệu đồng/tháng (cho cả 03 con chung) kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị L có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

1.3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Ngọc V tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa không xét giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Ngọc V không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Biên lai số 00505856 ngày 12/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị L còn phải nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
 - Viện kiểm sát nhân dân quận H;
 - Chi cục Thi hành án dân sự quận H;
 - UBND phường L, quận Hi,
- Thành phố Hà Nội (để ghi vào sổ hộ tịch:
GCNKH số 69/2015, quyền số 1/2015, ngày 03/8/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Hùng